

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 20/2026/DS-PT
Ngày: 05 - 02 - 2026
V/v: Tranh chấp hợp tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Việt Hải.

Các Thẩm phán: Bà Lê Hoài Thủy và bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại phòng xét xử dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 68/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2025/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Như L; CCCD số: 045201005697 - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VPBank (Văn bản ủy quyền số 982/2025/UQ-KHCN ngày 13/6/2025) và bà Nguyễn Thị Nhật L; CCCD số: 045193004283 - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VPBank (Văn bản ủy quyền số 10987.12/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 01/12/2025), ông Như L vắng mặt, bà Nhật L có mặt.

Bị đơn: Ông Võ V, sinh năm 1956. CCCD số: 045056006278; nơi cư trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Võ V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án, lời khai, ý kiến của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2023, văn bản trình bày ý kiến ngày 16/9/2025 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại Ngân hàng TMCP V (Ngân

hàng VPBank) trình bày: Ngày 14/10/2021, ông Võ V có ký với Ngân hàng TMCP V (VPBank) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 và chấp thuận cho vay kèm theo, cụ thể nội dung như sau: Số tiền cho vay: 126.000.000 đồng. Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân, phục vụ nhu cầu đời sống (Mua đồ gia dụng). Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: 32%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ: trả theo tháng theo lịch trả nợ của Ngân hàng (VPBank). Ngày 21/10/2021 vợ chồng ông Võ V và đại diện Ngân hàng ký Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản là bản gốc giấy CNQSDĐ, số phát hành CI 745091 do UBND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/11/2017 mang tên hộ ông Võ V và bà Lê Thị T, việc ký kết Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Võ V đã trả cho VPBank số tiền 14.400.195 đồng (Trong đó: đã trả nợ gốc 2.796.246 đồng và nợ lãi 11.603.949 đồng). Sau đó thì ông Võ V không trả nữa. Như vậy, ông Võ V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 03/03/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Tạm tính đến ngày 16/09/2025, tổng dư nợ của ông Võ V theo theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 ký ngày 14/10/2021 là 336.924.318 đồng (trong đó: Nợ gốc là 123.203.754 đồng; lãi trong hạn từ ngày 21/10/2021 đến ngày 02/3/2022 là 3.013.273 đồng; lãi quá hạn từ ngày 03/3/2022 đến ngày 16/9/2025 là 209.639.024 đồng; lãi chậm trả 1.068.267 đồng). Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Võ V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 16/9/2025, với tổng số tiền cả gốc và lãi là 336.924.318 đồng. Ngoài ra buộc ông Võ V tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 ký ngày 14/10/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Võ V kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi ông Võ V thanh toán hết nợ cho VPBank và tiếp tục duy trì Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản là giấy CNQSDĐ cho đến khi ông Võ V thanh toán hết khoản vay cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Võ V trình bày: Ngày 14/10/2021, ông có ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đông Hà để vay số tiền 126.000.000 đồng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP V để vay vốn. Trong quá trình vay ông Võ V đã trả được một ít tiền gốc và tiền lãi. Sau này do không có khả năng nên ông Võ V không trả được nữa. Nay ông Võ V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà đề nghị xử lý tài sản thế chấp để trừ nợ. Ông Võ V không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP V để vay tiền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị quyết định: Căn cứ vào các Điều 385, 398, 401, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng VPBank). Buộc ông Võ V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/9/2025 là: 336.924.318 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm mười tám đồng); trong đó: tiền gốc là 123.203.754 đồng; tiền lãi là 213.720.564 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 3.013.273 đồng; lãi quá hạn 209.639.024 đồng; lãi chậm trả 1.068.267 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/9/2025, bị đơn ông Võ V có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Võ V cho rằng để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất của vợ chồng để thế chấp cho Ngân hàng và không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng VPBank mà đề nghị phía Ngân hàng VPBank xử lý tài sản thế chấp để trừ nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tự nguyên rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi chậm trả và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản, biên bản giao nhận tài sản từ khách hàng, giấy giữ tài sản, bảng kê tài sản, biên bản xác định giá trị tài sản, giấy chứng nhận QSDĐ, bảng kê tính lãi đến ngày 16/9/2025 và đến ngày 05/02/2026. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị. Kháng cáo của bị đơn ông Võ V được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 17 tháng 9 năm 2025, bị đơn ông Võ V làm đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của

Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định, đảm bảo về người kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo và bị đơn là đối tượng người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 195 và các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn ông Võ V được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Ngân hàng VPBank rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc không yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Võ V trả phần lãi chậm trả. Nguyên đơn rút một phần, bị đơn cũng nhất trí. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần buộc bị đơn ông Võ V trả phần lãi chậm trả.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Võ V, Hội đồng xét xử thấy:

Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 ký kết ngày 14/10/2021 giữa Ngân hàng VPBank và ông Võ V có nội dung cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, ngày giải ngân, ngày đáo hạn, lãi suất, lãi suất nợ quá hạn do người có thẩm quyền của Ngân hàng VPBank và người có đủ năng lực hành vi dân sự ký kết, hình thức, nội dung tuân theo quy định của pháp luật. Ngân hàng VPBank đã giải ngân cho ông Võ V theo Hợp đồng các bên đã ký kết. Ông Võ V đã nhận đủ số tiền mà Ngân hàng VPBank giải ngân (ông Võ V thừa nhận). Vì vậy, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 ký kết ngày 24/4/2023 giữa Ngân hàng VPBank và ông Võ V có hiệu lực thi hành, các bên giao kết hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại; các Điều 91, 94 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 116, 117, 118, 119, 463, 466 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay, ông Võ V đã trả được số tiền nợ gốc là 2.796.246 đồng và nợ lãi 11.603.949 đồng. Từ thời điểm 03/03/2022 đến nay ông Võ V liên tiếp vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả nợ gốc và lãi dẫn đến khoản vay nợ đã chuyển sang nợ quá hạn, với tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 16/9/2025 ông Võ V còn vay nợ Ngân hàng VPBank, số tiền là 334.530.463 đồng (trong đó: tiền gốc 123.203.754 đồng; lãi trong hạn 1.687.684 đồng; lãi quá hạn 209.639.025 đồng). Vì vậy, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu buộc ông Võ V phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền vay nợ tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2025 là 334.530.463 đồng (trong đó: tiền gốc 123.203.754 đồng; lãi trong hạn 1.687.684 đồng; lãi quá hạn 209.639.025 đồng) và thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay đã được ký kết giữa Ngân hàng VPBank và ông Võ V từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2025 cho đến ngày ông Võ V thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng VPBank là có căn cứ cần chấp nhận. Theo bảng tính lãi do đại diện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank xuất trình tại phiên tòa, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2025 ông Võ V còn vay nợ Ngân hàng VPBank, số tiền là: 334.530.463 đồng (trong đó: tiền gốc 123.203.754 đồng; lãi trong hạn 1.687.684 đồng; lãi quá hạn 209.639.025 đồng) là phù hợp với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay và quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét ông Võ V cho rằng để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất của vợ chồng để thế chấp cho Ngân hàng và không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng VPBank mà đề nghị phía Ngân hàng VPBank xử lý tài sản thế chấp để trừ nợ, thấy:

Sau khi ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 ngày 14/10/2021. Ngày 21/10/2021, ông Võ V và bà Lê Thị T cùng đại diện Ngân hàng VPBank đã ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản đối với tài sản là bản gốc Giấy CNQSDĐ, số phát hành CI 745091 do UBND huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 28/11/2017, mang tên hộ ông Võ V và bà Lê Thị T. Việc ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản do người có thẩm quyền của Ngân hàng VPBank và người có đủ năng lực hành vi dân sự ký kết, hình thức, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại các Điều 117, 401, 554 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực thi hành, các bên giao kết hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561 Bộ luật dân sự. Do đó, có căn cứ xác định đây là Hợp đồng gửi giữ tài sản, không làm phát sinh quyền chuyển nhượng, thế chấp hoặc cầm cố QSDĐ mà chỉ giới hạn giữ giấy CNQSDĐ, nên việc ông Võ V có yêu cầu dùng tài sản là Quyền sử dụng đất để xử lý tài sản thế chấp trả tiền vay nợ cho Ngân hàng VPBank là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, sau khi ông Võ V thanh toán xong khoản vay nợ cho Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank có nghĩa vụ trả lại bản gốc Giấy CNQSDĐ, số phát hành CI 745091 do UBND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 28/11/2017, mang tên hộ ông Võ V và bà Lê Thị T cho ông Võ V và bà Lê Thị T theo Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản đã được ký kết giữa ông Võ V, bà Lê Thị T và đại diện Ngân hàng VPBank vào ngày 21/10/2021. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông Võ V không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông thế chấp tài sản là QSDĐ với Ngân hàng VPBank, nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của ông Võ V về đề nghị xử lý tài sản thế chấp để trừ nợ là chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không xem xét ý kiến của bị đơn là chưa đầy đủ và chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Võ V. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị đình chỉ một phần và sửa một phần nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn ông Võ V được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 3 Điều 26, Điều 37, Điều 147, 148, khoản 4 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 401, 463, 466, 470, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; các Điều 91, 94 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 26, 28, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V không yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Võ V trả phần lãi chậm trả.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Võ V. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc ông Võ V phải thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2025, số tiền là 334.530.463 đồng (trong đó: tiền gốc 123.203.754 đồng; lãi trong hạn 1.687.684 đồng; lãi quá hạn 209.639.025 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 17/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, ông Võ V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2110194529892 được ký kết ngày 14/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Võ V.

Sau khi thi hành án xong khoản vay nợ của Ngân hàng TMCP V. Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại bản gốc Giấy CNQSDĐ, số phát hành CI 745091 do UBND huyện T, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 28/11/2017, mang tên hộ ông Võ V và bà Lê Thị T cho ông Võ V và bà Lê Thị T theo Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản đã được ký kết giữa ông Võ V, bà Lê Thị T và đại diện Ngân hàng VPBank vào ngày 21/10/2021.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Võ V phải chịu 16.726.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bị đơn ông Võ V không phải chịu.

- Ngân hàng TMCP V phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 7.397.633 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí. Trả lại số tiền 7.097.633 đồng (*Bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*) Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003705 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh QT (P9);
- TAND Khu vực 6;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Viết Hải